

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/4/2022

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lâm Huỳnh Đệ

- Bà Đàm Thu Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Dương

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trương Võ Thùy Dung

Ngày 19 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 596/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà N H T T, sinh năm 1978; địa chỉ thường trú: xx Đường 3/2, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: x Lê Văn Quới, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt

Bị đơn: Ông N T V, sinh năm 1976; địa chỉ: xx Ông Bích Khiêm, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2020, tại các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn bà N H T T trình bày:**

Bà T và ông N T V quen biết, tự tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới. Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 53 quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12 Quận 10 cấp ngày 06/4/2006.

Bà T và ông V xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về suy nghĩ, tính cách và quan điểm sống. Ông V mỗi lần nhậu say thường không kiểm soát được lời nói, hành vi và có những lời lẽ không hay đối với bà T và hai con.

Hiện tại, bà T và ông V đã hết tình cảm dành cho nhau, bà T và ông V đã ly thân đã hơn 4 năm nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân của hai bên không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, nên bà T đề nghị Tòa án cho bà T được ly hôn với ông V để rõ ràng về mặt pháp lý.

Về con chung: Có 02 con chung tên N T T A (Nữ, sinh ngày 22/02/2007) và N M Đ (Nam, sinh ngày 06/05/2011). Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A và trẻ Đ. Bà T yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi 2 con, mỗi trẻ 2.000.000 đồng cho đến khi các trẻ tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có tạo lập được 01 căn nhà xx Ông Bích Khiêm, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện tại bà T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay, bà T và ông V không còn nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà T vẫn giữ nguyên ý kiến nêu trên. Về quan hệ hôn nhân: về tình cảm bà T xác định không còn tình cảm với ông V, nên bà cương quyết xin ly hôn với ông V. Về con chung: Có 02 con chung tên N T T A (Nữ, sinh ngày 22/02/2007) và N M Đ (Nam, sinh ngày 06/05/2011). Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A và trẻ Đ. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ngày 18/4/2022.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có tạo lập được 01 căn nhà 86/78 đường Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, hiện tại bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay, bà T và ông V không còn nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông N T V trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông V. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 về việc giải quyết vụ án như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 11 đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử đã tiến

hành xét xử đúng trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ.

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định của khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà T khởi kiện ly hôn với ông V. Bà T xác định không còn tình cảm và đề nghị ly hôn với ông V nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: giao trẻ Trâm Anh và Minh Đăng cho bà T nuôi dưỡng. Đình chỉ đối với yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con mỗi trẻ là 2.000.000 đồng/tháng do bà T rút yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: đình chỉ đối với yêu cầu về chia tài sản chung, nợ chung do bà T thay đổi yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà N H T T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N T V. Tại thời điểm bà T khởi kiện thì ông N T V đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Trong suốt quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay ông N T V đều vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N H T T và ông N T V tự nguyện kết hôn năm 2006, theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 53 quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12 Quận 10 cấp ngày 06/4/2006. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông V là quan hệ hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Bà N H T T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông N T V với lý do tính cách không hợp nhau, thường hay tranh cãi gay gắt. Ông V mỗi lần nhậu say thường không kiểm soát được lời nói, hành vi và có những lời lẽ không hay đối với bà T và hai con. Hiện tại, bà T và ông V đã hết tình cảm dành cho nhau, bà T và ông V đã không sống chung đã hơn 4 năm nay. Việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông V với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà T và ông V chung sống với nhau có 02 con chung tên N T T A (Nữ, sinh ngày 22/02/2007) và N M Đ (Nam, sinh ngày 06/05/2011).

Bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A và trẻ Đ. Bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con. Ông V vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không thu thập được ý kiến của ông V về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung và vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy, bà T hiện đang là người trực tiếp nuôi dưỡng hai trẻ A và trẻ Đ và có việc làm, thu nhập ổn định, việc bà T yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện kinh tế của bà T, phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ, tránh việc thay đổi cuộc sống sinh hoạt, học tập của trẻ. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Đình chỉ về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N H T T theo đơn rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con ngày 18/4/2022.

- Về tài sản chung: Bà T không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung đối với căn nhà 86/78 đường Ông Ích Khiêm, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề này.

- Về nợ chung: Hiện tại bà T và ông V không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn ông N T V trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông V. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Xét thấy, đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là bà N H T T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 287, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà N H T T xin ly hôn với ông N T V.

Bà N H T T được ly hôn với ông N T V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 quyển số 01/2006 ngày 06/4/2006 do Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 10 cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Giao cho bà N H T T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là N T T A (Nữ, sinh ngày 22/02/2007) và N M Đ (Nam, sinh ngày 06/05/2011).

Ghi nhận sự tự nguyện của bà N H T T không yêu cầu ông N T V cấp dưỡng nuôi con

Ông N T V được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà N H T T.

c) Về tài sản chung: Căn nhà số xx Ông Ích Khiêm, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh , đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hiện nay không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Bà N H T T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/6652557 ngày 27/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hiếu Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28/01/2021, tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Phương;

- Bà Đàm Thu Ánh;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2020, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng ; địa chỉ thường trú : 106H/35 đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh ; địa chỉ liên lạc: 135/2/9 đường Tây Lân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Công Tiến ; địa chỉ: 106H/35 đường Lạc Long Quân , Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ LÀM VIỆC

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Phương:

[1]. Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật:

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Công Tiến. Tại thời điểm bà Phụng khởi kiện thì ông Đỗ Công Tiến đang cư trú tại Quận 11. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

Tại phiên tòa hôm nay ông Đỗ Công Tiến vắng mặt, đây là lần thứ hai ông Tiến vắng mặt. Đồng thời, ông Tiến có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng và ông Đỗ Công Tiến tự nguyện kết hôn năm 2008, theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 68 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11 cấp ngày 14/5/2008. Quan hệ hôn nhân giữa bà Phụng và ông Tiến là quan hệ hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đỗ Công Tiến với lý do tính cách không hợp nhau, thường hay tranh cãi gay gắt. Ông Tiến không lo làm ăn, không lo cho vợ con, mỗi lần nhậu nhẹt ông Tiến nóng tánh với vợ con. Bà Phụng xác định không còn tình cảm với ông Tiến, không thể tồn tại hôn nhân, sống không hạnh phúc. Việc bà Phụng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Tiến với lý do giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có cơ sở. Căn cứ theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về con chung: Bà Phụng và ông Tiến chung sống với nhau có một con chung là trẻ Đỗ Anh Khoa (nam, sinh ngày 10/02/2008). Trước đây, bà Phụng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Khoa nhưng do công việc bận rộn, không thể sắp xếp thời gian đưa rước, chăm sóc con chu đáo nên bà Phụng xin giao con cho ông Đỗ Công Tiến trực tiếp nuôi dưỡng và bà Phụng cấp dưỡng nuôi con. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông Tiến vắng mặt và có bản khai đề nghị nuôi trẻ Khoa và đồng ý mức cấp dưỡng theo đề nghị của bà Phụng và theo nguyện vọng của trẻ Khoa. Do vậy, việc bà Phụng yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho ông Tiến nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện phát triển bình thường của trẻ Khoa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có

[3]. Xét ý kiến của bị đơn:

Bị đơn ông Đỗ Công Tiến trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm thụ lý, hòa giải xét xử và tại phiên tòa vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không thu thập được ý kiến trình bày của ông Tiến. Đến ngày 05/01/2021, Tòa án thu thập chứng cứ và ông Tiến có bản tự khai đồng ý ly hôn với bà Phụng, đồng ý nuôi trẻ Khoa và mức cấp dưỡng 3.000.000đồng/tháng theo đề nghị của bà Phụng. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để chấp nhận yêu cầu của ông Tiến.

[4]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Nguyễn Thị Thanh Phụng được ly hôn với ông Đỗ Công Tiến, giao cho ông Đỗ Công Tiến trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Đỗ Anh Khoa (nam, sinh ngày 10/02/2008). Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phụng cấp dưỡng nuôi trẻ Khoa 3.000.000đồng/tháng đến khi trẻ Khoa trưởng thành 18 tuổi. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 là có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015585 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Hội thẩm Ánh: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Phương.

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Phương và Hội thẩm Ánh. Các nội dung khác thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 287, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh Phụng xin ly hôn với ông Đỗ Công Tiến.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng được ly hôn với ông Đỗ Công Tiến.

Giấy chứng nhận kết hôn 68 ngày 14/5/2008 do Ủy ban nhân dân Phường 3, Quận 11 cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung : Giao cho ông Đỗ Công Tiến trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Đỗ Anh Khoa (nam, sinh ngày 10/02/2008). Bà Phụng cấp dưỡng nuôi trẻ Khoa 3.000.000 đồng/tháng đến khi trẻ Khoa trưởng thành 18 tuổi. Cấp dưỡng vào ngày 05 Dương lịch hàng tháng từ ngày 05/2/2021.

Trường hợp bà Phụng chậm giao tiền cấp dưỡng nuôi con thì bà Phụng phải trả lãi đối với số tiền chậm giao tương ứng với thời gian chậm giao.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng được quyền thăm nom con, không ai được cản trở bà Phụng thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c) Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0015585 ngày 03/6/2020 của Chi cục thi hành án Hôn nhân và gia đình Quận 11.

Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.

Buổi làm việc kết thúc lúc 09 giờ 15 phút cùng ngày./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 30/12/2021, tại phòng nghị án của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu Thuận

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Phương;

- Bà Vũ Thị Thân;

Đã tiến hành nghị án giải quyết Vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Phụng ; địa chỉ thường trú : 106H/35 đường Lạc Long Quân , Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ

liên lạc: 135/2/9 đường Tây Lân, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. có mặt.

Bị đơn: Ông Đỗ Công Tiến ; địa chỉ: 106H/35 đường Lạc Long Quân , Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ LÀM VIỆC

I. Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

Hội thẩm Phương: Cần phải thu thập bổ sung tài liệu , chứng cứ để có đủ căn cứ giải quyết vụ án , nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên đề nghị tạm ngừng phiên tòa.

Hội thẩm Thân: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Phương.

Thẩm phán: Thống nhất ý kiến của Hội thẩm Phương và Hội thẩm Thân. Các nội dung khác thì xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

II. Phần biểu quyết của Hội đồng xét xử:

Nội dung biểu quyết:

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Quyết định:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 227/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn”.

2. Thời gian, địa điểm tiếp tục phiên tòa xét xử vụ án được ấn định như sau:

Thời gian mở phiên toà: 08 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Địa điểm mở phiên toà: Phòng xử C, Lầu 3, Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11 (số 172 Ông Ích Khiêm, Phường 5, Quận 11).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên HĐXX thống nhất nội dung đã nêu.

Buổi làm việc kết thúc lúc 09 giờ 35 phút cùng ngày./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiếu Thuận

